

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 17/04/2017)

Tỉnh/ TP	Huyện	MỨC NƯỚC DỰ BÁO TRONG 48 GIỜ (cm)								
		17/04		18/04				19/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-31	105	49	-102	-47	94	76	-89	-47
	Cửa Ông	-34	103	43	-87	-48	93	67	-77	-48
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-34	100	37	-80	-49	92	59	-64	-54
	Bạch Long Vĩ	-20	100	27	-81	-36	96	49	-69	-41
Thái Bình	Thái Thụy	-34	97	34	-75	-47	90	56	-58	-51
Nam Định	Hải Hậu	-31	91	30	-64	-45	87	48	-49	-51
Ninh Bình	Kim Sơn	-33	90	28	-62	-44	85	48	-46	-50
Thanh Hóa	Quảng Xương	-32	86	29	-56	-44	80	46	-41	-50
Nghệ An	Diễn Châu	-26	78	30	-49	-34	68	40	-33	-43
	Hòn Ngư	-23	74	29	-48	-35	68	40	-33	-42
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-20	63	26	-42	-34	63	36	-25	-39
Quảng Bình	Quảng Trạch	-10	40	23	-26	-25	42	22	-10	-29
	Quảng Ninh	-3	26	17	-17	-15	27	15	-2	-18
Quảng Trị	Gio Linh	6	12	11	-9	1	17	7	6	-4
	Cồn Cỏ	9	14	9	-12	2	19	5	2	-2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	15	-4	5	-2	14	5	-2	11	11
	Phú Lộc	23	-17	1	2	25	-7	-10	13	22
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	30	-25	-3	7	30	-18	-14	15	30
	Hoàng Sa	43	-31	-21	12	47	-22	-29	13	46
Quảng Nam	Tam Kỳ	37	-34	-10	13	40	-26	-21	19	40
	Cù Lao Chàm	34	-31	-8	11	37	-23	-18	17	37
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	42	-38	-15	13	46	-28	-27	18	45
	Lý Sơn	41	-35	-15	13	45	-27	-25	17	45
Bình Định	Phú Mỹ	44	-37	-19	14	48	-29	-30	17	47
	Quy Nhơn	44	-37	-17	16	50	-29	-30	16	47
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	40	-43	-25	11	46	-29	-35	14	43
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	48	-34	-21	17	52	-24	-34	17	47
	Trường Sa	50	-32	-26	13	52	-23	-36	14	48
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	50	-37	-26	13	50	-28	-41	15	45
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	49	-19	-49	32	47	-8	-70	30	37
	Phú Quý	51	-33	-30	17	53	-23	-44	17	45
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	22	32	-112	61	32	42	-116	46	35
	Côn Đảo	24	39	-112	50	31	49	-112	31	39
TPHCM	Cần Giờ	18	40	-119	60	28	47	-117	47	35
Tiền Giang	Gò Công Tây	14	46	-124	65	23	52	-122	51	30
Bến Tre	Ba Tri	10	52	-129	69	20	56	-126	52	28
Trà Vinh	Duyên Hải	12	54	-131	70	23	59	-129	46	33
Sóc Trăng	Tân Phú	12	61	-128	60	23	65	-121	32	37
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	15	69	-121	36	27	71	-106	7	42
Cà Mau	Năm Căn	30	60	-93	6	33	65	-77	-18	45
	Trần Văn Thời	21	38	-44	1	-1	46	-29	-4	9
Kiên Giang	Rạch Giá	8	38	-12	9	-29	44	-6	10	-27
	Phú Quốc	7	19	8	-14	-18	17	17	-7	-10

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.2	Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.6	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.9 - 1.3	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.2	Nam, Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.2	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.8 - 1.1	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.1	Đông	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.2	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.9 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	1.0 - 1.4	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	1.2	Đông Bắc	

**Nhận định:** Cảnh báo hiện trạng và nguy cơ các khu vực có sóng lớn

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

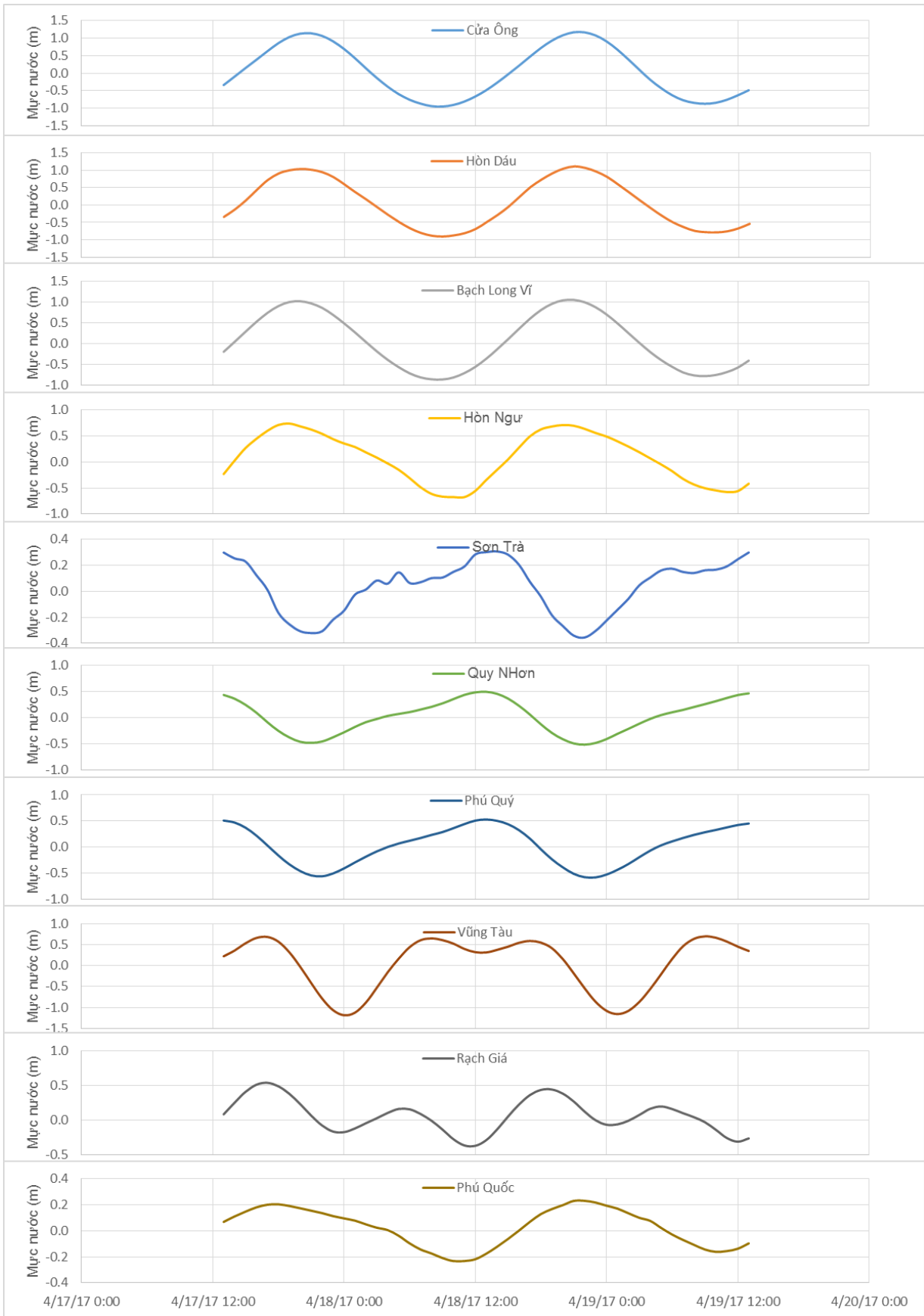
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 18/04/2017

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

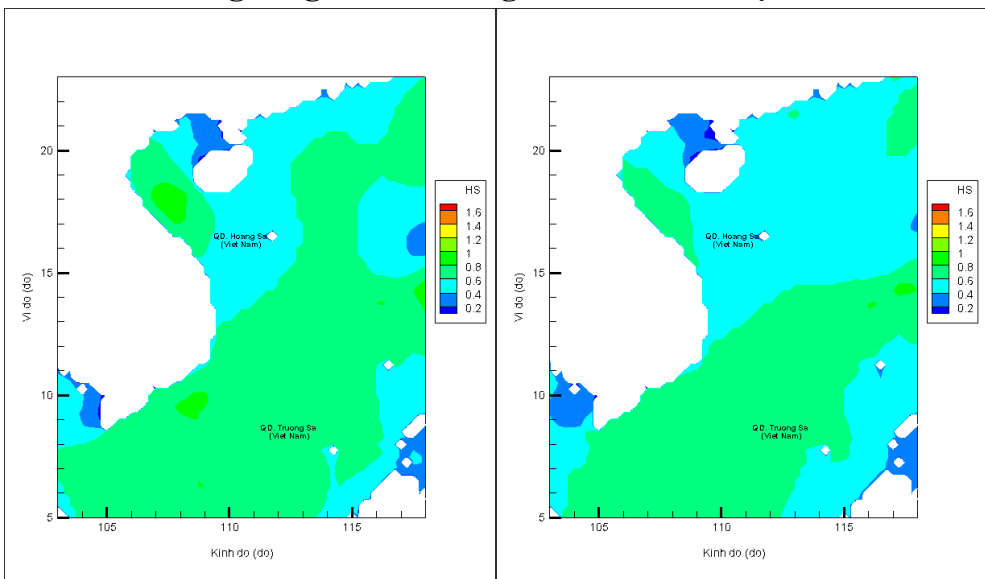
Người soát bản tin : Nguyễn Thị Thanh

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

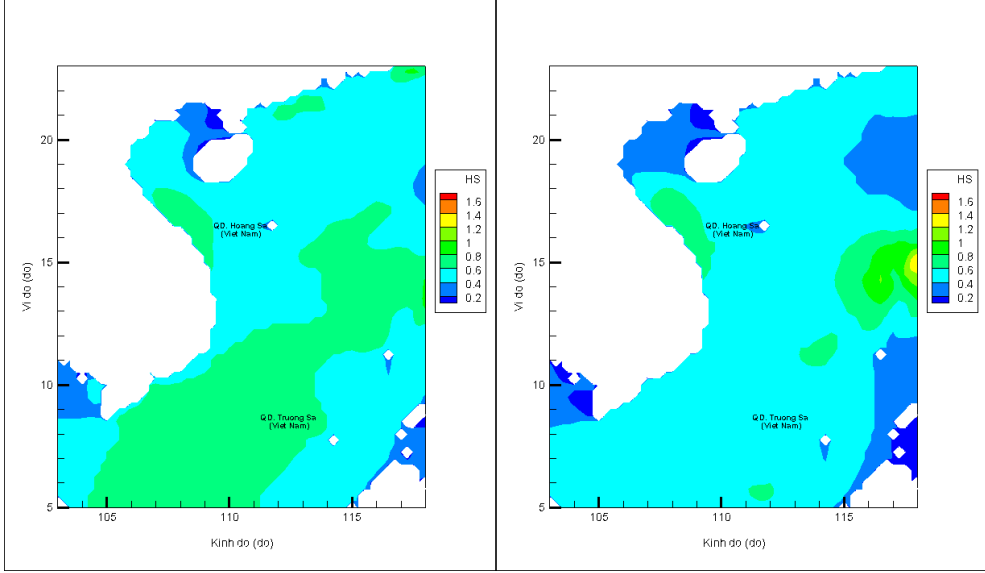


# Trường sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



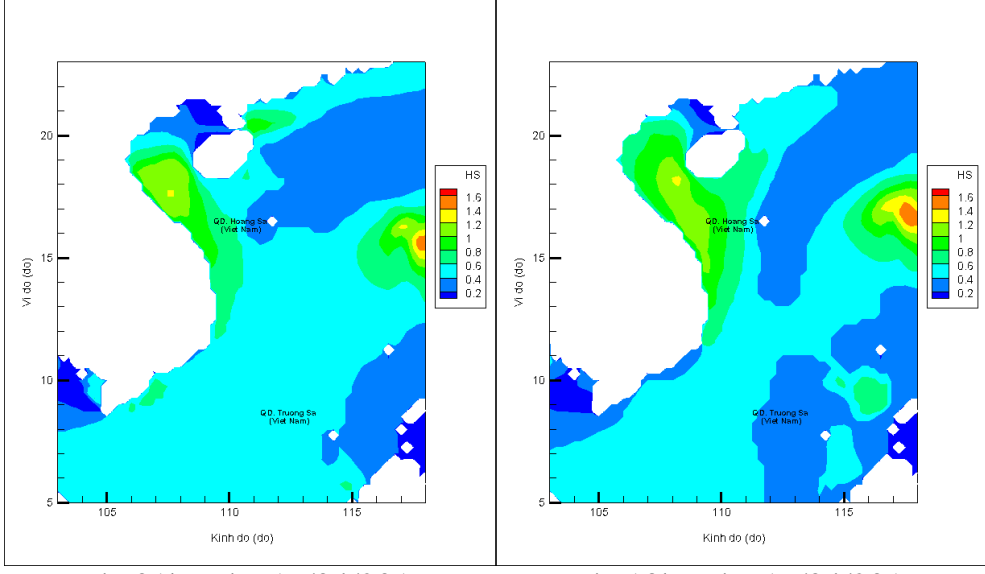
Lúc 13h ngày 17/04/2017

Lúc 19h ngày 17/04/2017



Lúc 01h ngày 18/04/2017

Lúc 13h ngày 18/04/2017



Lúc 01h ngày 19/04/2017

Lúc 13h ngày 19/04/2017